

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày 08 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính;

Bà Cao Thị Ёn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018, đối với:

- Bị cáo: Trần Mạnh H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Xóm T (cũ), thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Ấp L, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh L và bà Lê Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2011/HS-ST ngày 06/9/2011, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Mạnh H 04 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/8/2013;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 đến nay tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H:* Ông Nguyễn Văn M, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Đường V, Khu phố U, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Thanh D, sinh năm 19XX;

2. Bà Vũ Thị Ch, sinh năm 19XX;

Cùng cư trú tại: Đường Z, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 18 giờ ngày 28/11/2017, Trần Mạnh H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Xmas, biển số 90F6-27XX đi từ huyện L về huyện T, tỉnh Đồng Nai để xin việc làm. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Thanh D, Hùng nhìn thấy 02 con gái của ông D là cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 19/6/200X và cháu Trần Bảo N sinh ngày 03/8/201X đang chơi ở trước nhà, nên H nảy sinh ý định bắt cóc 01 trong 02 đứa con của ông D để đe dọa và yêu cầu ông D đưa tiền chuộc. Trong các ngày 28 và 29/11/2017, H đã hai lần đến trước nhà của ông D; để quan sát và lên kế hoạch thực hiện việc bắt cóc con ông D. Sau khi quan sát, thấy trước nhà ông D có nuôi 01 con chó, nhà có hàng rào lưới B40; nên H đã mua 01 bạch thuốc bả chó (làm bằng hạt mã tiền giã nhỏ), 01 cái kìm sửa xe, 01 cái tuốc nơ vít, 01 cuộn băng keo màu trắng, 01 đôi găng tay bằng vải màu trắng hồng, 01 cái võng bằng vải dù màu xanh và 02 sợi dây cao su dài khoảng 02 mét để sử dụng làm công cụ phạm tội mang về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 21 giờ ngày 30/11/2017, H điều khiển xe mô tô nêu trên, mang theo các công cụ đã chuẩn bị trước, đi từ phòng trọ của H tại ấp L, xã T, huyện T đến khu rẫy điều vắng người, cách nhà ông D khoảng 100 mét. Tại đây, H giấu xe mô tô vào trong vườn điều, dùng bút bi mực màu đen viết lên 01 tờ giấy khổ A4 với nội dung gửi gia đình ông D thông báo là mình đã bắt cóc con gái của ông D và đe dọa, yêu cầu ông D phải nộp số tiền 200.000.000 đồng thì mới được nhận lại con. Viết xong, H cất tờ giấy này trong túi quần đi bộ đến

trước nhà ông D ném bả chó vào sân rồi quay lại rầy điều, mắc võng nằm ngủ, đợi đến gần sáng khi con chó của ông D chết thì đột nhập vào nhà.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 01/12/2017, H mang theo các công cụ đã chuẩn bị sẵn gồm: 01 cái kìm, 01 cái tuốc nơ vít, 01 cuộn băng keo, 01 đôi găng tay và 02 sợi dây cao su; đi bộ đến cổng nhà ông D, dùng kìm cắt hàng rào (bằng lưới thép B40) và đi vào sân; sau đó, dùng tuốc nơ vít cạy cửa trước nhưng không được. H đi ra cửa sau nhà, thấy có 01 khoảng trống giữa chân cánh cửa và nền nhà kích thước 20cm x 25cm, H chui qua khoảng trống này, định đột nhập vào nhà thì bị ông D phát hiện và tri hô cùng người dân bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 580/KLGĐ ngày 08/12/2017 của Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Chữ viết trên tài liệu nêu ở phần mẫu giám định (được đóng dấu ký hiệu A) với các chữ viết nêu ở mẫu so sánh (được đóng dấu ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết ra (bút lục số 24).

Vật chứng của vụ án bị tạm giữ gồm: 01 cái kìm dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đỏ đen; 01 cái tua- vít (tuốc nơ vít) dài 22cm, cán nhựa màu vàng, đầu dẹt; 01 bao tay bằng vải thun màu trắng hồng; 01 cuộn băng keo trong; 01 võng bằng vải dù; 01 dĩa tay; 01 mỏ lết bằng sắt; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobil kèm sim số 01654433170; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Xmas biển số 90F6-27XX; 01 ví màu nâu đỏ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Mạnh H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 617/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, truy tố Trần Mạnh H về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo Điều b, Khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Điều b, Khoản 3, Điều 134; Điều 18; Điều g và p, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều h, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 10 năm đến 12 năm tù. Xử lý vật chứng theo luật định.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh H đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì khác.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H do ông Nguyễn Văn M trình bày: Về hành vi phạm tội thống nhất như quan điểm của Kiểm sát viên; tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị là quá cao; bởi lẽ, bị cáo có hoàn cảnh rất

khó khăn và không có tiền án, tiền sự, phạm tội chưa đạt, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bản thân có tham gia quân đội và xuất thân trong gia đình cách mạng (điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Mạnh H.

- Tại phiên tòa, bị hại đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự theo luật định; không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo; người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi bị truy tố:

- Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng đã mô tả. Trần Mạnh H đã có hành vi chuẩn bị phương tiện, công cụ và đột nhập vào nhà ông Trần Thanh D để nhằm bắt cóc một trong hai đứa con gái của anh D là cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 19/6/20XX và cháu Trần Bảo N, sinh ngày 03/8/20XX làm con tin; nhằm đe dọa để buộc ông D phải đưa cho H số tiền 200.000.000 đồng. Trong khi bị cáo đang định đột nhập vào nhà anh D, thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm b, Khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 1999; với tình tiết “phạm tội chưa đạt” được quy định tại Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 04 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, được nhà nước đặc xá ngày 31/8/2013 và đã xóa án tích nhưng không cải tạo thành người lương thiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với mức án thật nghiêm khắc; để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với trẻ em, quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã từng tham gia quân đội; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông bà nội của bị cáo được tặng Huân và Huy chương kháng chiến, cha của bị cáo được thưởng Huân chương chiến công; thuộc các trường hợp quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 cái kim dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đỏ đen; 01 cái tua-vít (tuốc nơ vít) dài 22cm, cán nhựa màu vàng, đầu dẹt; 01 bao tay bằng vải thun màu trắng hồng; 01 cuộn băng keo trong; 01 võng bằng vải dù; 01 dĩa tay và 01 mỏ lết bằng sắt.

Trả lại cho bị cáo các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobel kèm sim số 01654433170; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Xmas biển số 90F6-27XX; 01 ví màu nâu đỏ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Mạnh H.

[4] Bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại; nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người bào chữa tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của ông Nguyễn Văn M là người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh H tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị hại về trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng Điểm b, Khoản 3, Điều 134; Điều 18; Điểm h, Khoản 1, Điều 48; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kìm dài khoảng 20cm, cán nhựa màu đỏ đen; 01 cái tua-vít (tuốc nơ vít) dài 22cm, cán nhựa màu vàng, đầu dẹt; 01 bao tay bằng vải thun màu trắng hồng; 01 cuộn băng keo trong; 01 võng bằng vải dù; 01 dĩa tay và 01 mỏ lết bằng sắt.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobel kèm sim số 01654433170; 01 xe mô tô hiệu Suzuki Xmas biển số 90F6-27XX; 01 ví màu nâu đỏ và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Mạnh H.

Các vật chứng nêu trên, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo 02 Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2018 (Phiếu nhập: NK180062) và ngày 20/9/2018 (Phiếu nhập: NK180079).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và Người bào chữa (2);
- Bị hại (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Thẩm phán và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành